TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA BÌNH** **TỈNH BẠC LIÊU** Bản án số: 43/2025/HNGĐ-ST Ngày: 06/5/2025 V/v "Tranh chấp ly hôn".	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Ghết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Liêu Tài Ngoánh

2. Ông Huỳnh Tài Em

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Phúc Hậu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên toà:* Bà Trịnh Thị Mỹ Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025 về "Tranh chấp ly hôn"theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 03 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đoàn Diệu H, sinh năm 1997

Địa chỉ: Khóm N, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Anh Tăng Văn P, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

(Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Đoàn Diệu H trình bày: Chị và anh Tăng Văn P xây dựng hôn nhân năm 2014 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Trong thời gian chung sống vợ chồng tôi phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính tình, anh P không chịu lo làm ăn, không chăm lo cho gia đình, còn thường xuyên đập phá đồ đạc trong gia đình. Từ khoảng tháng 01/2024 chị và anh P đã sống ly thân với nhau. Từ lúc sống ly thân đến nay chị và anh P không nói chuyện với nhau. Giữa chị và anh P không còn tình cảm với nhau, không thể hàn gắn được nữa nên chị yêu cầu ly hôn với anh Tăng Văn P.

Vợ chồng chị chung sống có 03 con chung là Tăng Mỹ N, sinh ngày 09/4/2015, Tăng Tuấn A, sinh ngày 18/3/2019; Tăng Tuấn P1, sinh ngày 08/8/2023. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu Tăng Mỹ N. Chị đồng ý giao cháu Tăng Tuấn A, Tăng Tuấn P1 cho anh P nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Anh Tăng Văn P được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 24, Điều 27 Nghị quyết số326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí:

- Hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đoàn Diệu H đối với anh Tăng Văn P.

- Về con chung: Giao cháu Tăng Mỹ N cho chị H nuôi dưỡng; Giao cháu Tăng Tuấn A và Tăng Tuấn P1 cho anh Tăng Văn P nuôi dưỡng.

Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét giải quyết.

- Tài sản chung và nợ chung: không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Tăng Văn P có hộ khẩu thường trú tại ấp A, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình. Nguyên đơn chị Đoàn Diệu H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn anh Tăng Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vắng mặt không có lý do; Căn cứ Điều 227; Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Đoàn Diệu H và anh Tăng Văn P.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Diệu H và anh Tăng Văn P có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hôn nhân giữa chị H và anh P là tự nguyện và hợp pháp. Chị H xác định hiện nay hai vợ chồng không còn tình cảm với nhau,

không còn quan tâm lẫn nhau và đã không còn yêu thương nhau. Thực tế chị H và anh P đã sống ly thân với nhau. Trong thời gian sống ly thân giữa chị H và anh P không có biện pháp nào để hàn gắn hôn nhân. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh Tăng Văn P để tham gia các buổi làm việc, hòa giải, phiên tòa nhưng anh P đều vắng mặt không có lý do. Xét thấy đời sống hôn nhân giữa chị Đoàn Diệu H và anh Tăng Văn P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đoàn Diệu H đối với anh Tăng Văn P.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu của chị Đoàn Diệu H yêu cầu nuôi cháu Tăng Mỹ N và đồng ý giao cháu Tăng Tuấn A, Tăng Tuấn P1. Hội đồng xét xử thấy rằng: Cháu N đang sống ổn định cùng chị H; Chị H có công việc, thu nhập ổn định có đủ điều kiện nuôi cháu N. Đối với cháu Tuấn A và Tuấn P1 đang sống cùng anh P. Do vậy, để bảo vệ quyền lợi của các con sau ly hôn, để không làm xáo trộn cuộc sống cũng như ảnh hưởng đến tâm lý của các con, Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao Tăng Mỹ N cho chị Đoàn Diệu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu Tăng Tuấn A, Tăng Tuấn P1 cho anh Tăng Văn P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Đoàn Diệu H, anh Tăng Văn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng: Chị Đoàn Diệu H, anh Tăng Văn P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đoàn Diệu H xác định không có nợ chung và tài sản chung, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Đoàn Diệu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

[7] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đoàn Diệu H đối với anh Tăng Văn P.

2. Về con chung: Giao cháu Tăng Mỹ N, sinh ngày 09/4/2015 cho chị Đoàn Diệu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao cháu Tăng Tuấn A, sinh

ngày 18/3/2019; Tăng Tuấn P1, sinh ngày 08/8/2023 cho anh Tăng Văn P nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Đoàn Diệu H, anh Tăng Văn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng: Chị Đoàn Diệu H, anh Tăng Văn P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đoàn Diệu H xác định không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đoàn Diệu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng. Chị H đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005853 ngày 06/01/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình được chuyển thu án phí.

5. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình;
-TAND tỉnh Bạc Liêu;
- UBND xã Vĩnh Hậu A;
- Lưu: HS; VT-TA.

Phan Thị Mỹ Ghết